

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 1231

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến, toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...". Đó là lời kêu gọi của:

- A. Hồ Chủ Tịch trong hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (ngày 14 và 15/8/1945).
- B. Hồ Chí Minh trong Thư gửi đồng bào cả nước kêu gọi Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (ngày 16 và 17 / 8 /1945).
- D. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc trong Quân lệnh số 1 (ngày 13/8/1945)

Câu 2. Cách kết thúc của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975) khác với cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954) ở điểm nào?

- A. Kết thúc bằng một thắng lợi quân sự quyết định.
- B. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao.
- C. Kết thúc bằng một giải pháp hiệp định.
- D. Kết thúc bằng một thắng lợi chính trị quyết định.

Câu 3. “Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế” là mục tiêu hoạt động của tổ chức nào sau đây?

- A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- B. Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- C. Liên hợp quốc (UN).
- D. Liên minh châu Âu (EU).

Câu 4. Biện pháp cơ bản được Mỹ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1973) là

- A. sử dụng quân Mỹ làm nòng cốt.
- B. sử dụng quân đội đồng minh.
- C. ra sức chiếm đất, giành dân.
- D. tiến hành chiến tranh tổng lực.

Câu 5. Về bản chất, những hành động của Mỹ và chính quyền Sài Gòn sau Hiệp định Pari năm 1973 là tiếp tục thực hiện chiến lược chiến tranh nào sau đây?

- A. “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- B. “Chiến tranh đặc biệt”.
- C. “Đông Dương hóa chiến tranh”.
- D. “Chiến tranh cục bộ”.

Câu 6. Tại Hội nghị I-an-ta (2-1945), nguyên thủ 3 nước nào sau đây thống nhất thành lập tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Liên Xô – Anh – Mỹ.
- B. Mỹ – Anh – Pháp.
- C. Liên Xô – Anh – Pháp.
- D. Đức – Pháp – Mỹ.

Câu 7. Thắng lợi nào đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- B. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.
- C. Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960).
- D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 8. Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là

- A. Biên giới thu – đông năm 1950.
- B. Tây Bắc thu – đông năm 1952.
- C. Việt Bắc thu – đông năm 1947.
- D. Hòa Bình đông - xuân 1951-1952.

Câu 9. Chiến thắng của cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 có ý nghĩa như thế nào?

- A. Chuẩn bị vật chất và tinh thần để ta mở chiến dịch vào Điện Biên Phủ.
- B. Khai thông con đường liên lạc của ta với các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Tạo điều kiện để quân ta giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ
- D. Làm phá sản kế hoạch Nava, đưa cuộc kháng chiến sang giai đoạn mới

Câu 10. Tính chất của cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là?

- A. Cách mạng xã hội chủ nghĩa
- B. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới
- C. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
- D. Cách mạng vô sản

Câu 11. Điểm chung trong nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN và Liên hợp quốc là

- A. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- B. không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực.
- C. không tham gia vào bất cứ liên minh kinh tế, chính trị nào.
- D. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

Câu 12. Điểm giống nhau giữa Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. liên minh kinh tế - chính trị lớn trên thế giới.
- B. khẳng định được vị thế cao trên trường quốc tế.
- C. liên kết quốc gia trong cùng một hệ thống chính trị.
- D. chung nền văn hóa và trình độ phát triển tương đồng.

Câu 13. Nội dung nào sau đây **không** thuộc bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975)

- A. Đế quốc Mỹ thực hiện Chiến lược toàn cầu.
- B. Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- C. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô ngày càng lớn mạnh.
- D. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh.

Câu 14. Từ sự phát triển kinh tế của Xin-ga-po ở những thập kỷ cuối thế kỷ XX, Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay?

- A. Áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật hiện đại.
- B. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế.
- C. Coi trọng khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- D. Chú trọng phát triển ngành công nghệ phần mềm.

Câu 15. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là

- A. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- B. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. tinh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- D. truyền thống yêu nước, sự đấu tranh anh hùng bất khuất của dân tộc.

Câu 16. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi đã

- A. đánh dấu hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở 3 nước Đông Dương.
- B. đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn thế giới.
- C. làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ.
- D. thúc đẩy cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.

Câu 17. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa trật tự đa cực so với trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Tồn tại hai hệ thống kinh tế - xã hội đối lập nhau
- B. Các nước tập trung phát triển kinh tế là trọng điểm.
- C. Được hình thành khi chiến tranh thế giới kết thúc
- D. Các nước lớn giữ vai trò chi phối quan hệ quốc tế

Câu 18. Tại sao Pháp lại chấp nhận đàm phán với ta ở Hội nghị Giơnevơ?

- A. Pháp sợ Trung Quốc đưa quân sang.
- B. Dư luận nhân dân thế giới phản đối.
- C. Pháp bị thất bại ở Điện Biên Phủ.
- D. Do sức ép của Liên Xô.

Câu 19. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 là

- A. làm thất bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
- B. cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.
- C. chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta.
- D. chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp

Câu 20. Vì sao năm 1953 thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Na va ?

- A. giành một thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.
- B. giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- C. giành thắng lợi quân sự để nâng cao vị thế của nước Pháp trên thế giới.
- D. giành lấy một thắng lợi quân sự để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Câu 21. Điểm giống nhau giữa Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. chung nền văn hóa và trình độ phát triển tương đồng.
- B. liên minh kinh tế - chính trị lớn trên thế giới.
- C. liên kết quốc gia trong cùng một hệ thống chính trị.
- D. mở rộng thành viên diễn ra trong thời gian dài.

Câu 22. Phương pháp đấu tranh cơ bản trong Cách mạng tháng Tám 1945 là?

- A. Đấu tranh ngoại giao.
- B. Đấu tranh vũ trang.
- C. Đấu tranh chính trị.
- D. Đấu tranh bạo lực cách mạng.

Câu 23. “Không có một trung tâm quyền lực thống trị, thay vào đó, nhiều quốc gia, khu vực tạo ra thế cân bằng về kinh tế, chính trị, quân sự toàn cầu”. Đoạn thông tin trên phản ánh đặc điểm của trật tự thế giới nào sau đây?

- A. trật tự đa cực
- B. Trật tự Vécxai – Oasinhton
- C. Trật tự đơn cực
- D. Trật tự hai cực I-an-ta

Câu 24. Đầu là nhận xét đúng về vai trò của tổ chức ASEAN trên trường quốc tế ?

- A. Liên minh hợp tác toàn diện, hiệu quả của khu vực Đông Nam Á.
- B. Diễn đàn hợp tác kinh tế đa phương ở châu Á - Thái Bình Dương.
- C. Tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính lớn nhất của châu Á.
- D. Liên minh chính trị - kinh tế chiến lược của khu vực Đông Nam Á.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Cho bảng dữ kiện sau đây về chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, trong mỗi ý A, B, C, D, học sinh chọn đúng hoặc sai.

<i>Thời gian</i>	<i>Sự kiện</i>
Đợt 1: từ ngày 13 – 3 đến ngày 17 – 3 – 1954	Quân ta tiến công cụm cứ điểm Him Lam và đồi Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Kéo.
Đợt 2: từ ngày 30 – 3 đến ngày 26 – 4 – 1954	Quân ta tiến công các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm; tiến công và kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế việc tiếp viện của quân Pháp.
Đợt 3: từ ngày 1 – 5 đến ngày 7 – 5 – 1954	Quân ta đồng loạt tiến công phân khu Trung tâm và phân khu Nam. Đến 17 giờ 30 ngày 7 – 5, tướng Đờ Ca-xtơ-ri cùng toàn bộ Bộ Tham mưu của Pháp phải đầu hàng.

a) Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, miền Bắc được giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo cơ sở để giải phóng hoàn toàn miền Nam.

b) Bảng dữ liệu trên đề cập đến cuộc phản công đầu tiên của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

c) Chiến dịch Điện Biên Phủ đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Na Va, tác động mạnh đến cuộc đấu tranh trên bàn ngoại giao của ta ở Hội nghị Giơ-ne-vơ

d) Bảng dữ liệu cho thấy quân và dân ta từng bước tiến công tiêu diệt làm chủ các cứ điểm của quân Pháp.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đa cực là một thuật ngữ trong quan hệ quốc tế dùng để chỉ một trật tự thế giới có sự tham gia của các quốc gia, các trung tâm khác nhau, trong đó không một quốc gia nào có quyền lực áp đảo đối với các quốc gia khác, cũng như chi phối sự phát triển của thế giới.

Sự hình thành của trật tự thế giới đa cực là một tiến trình lịch sử khách quan với sự nổi lên của các cường quốc, sự gia tăng vai trò của các trung tâm, tổ chức quốc tế, phản ánh tương quan so sánh lực lượng mới trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr. 19)

a) Trật tự hai cực I-an-ta và trật tự thế giới đa cực đều phản ánh tương quan so sánh lực lượng mới giữa các cường quốc trong quan hệ quốc tế

b) Trật tự thế giới đa cực có sự tham gia của các quốc gia, các trung tâm khác nhau, trong đó các quốc gia và trung tâm có quyền lực hoàn toàn ngang bằng nhau.

c) Sự hình thành trật tự thế giới đa cực mang tính khách quan vì đó là kết quả của cuộc chạy đua về sức mạnh tổng hợp của các cường quốc

d) “Đa cực” là một thuật ngữ dùng để chỉ tên của một trật tự thế giới mới đang được hình thành sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc Việt Nam (8 - 1945) có viết: “Hỡi quân dân toàn quốc! ... Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân đội Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận, kẻ thù chúng ta đã ngã gục. Giờ Tổng khởi nghĩa đã đánh! Cơ hội có một cho quân dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà...”

(Hệ thống tư liệu lịch sử gốc trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông, Nguyễn Văn Ninh – Trang 357)

a) Phát xít Nhật đầu hàng là yếu tố khách quan thuận lợi để ta Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

b) Cách mạng muốn thành công cần đúng thời cơ và điều kiện khách quan là yếu tố quyết định thắng lợi.

c) Kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là phát xít Nhật.

d) Thời cơ “ngàn năm có một” cho Tổng khởi nghĩa kết thúc khi Phát xít Nhật đầu hàng .

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, thế giới phát triển theo những xu thế chính sau:

Xu thế đa cực (thể hiện rõ từ đầu thế kỉ XXI)

Xu thế lấy phát triển kinh tế là trung tâm: kinh tế trở thành nhân tố quyết định sức mạnh tổng hợp của từng quốc gia, đồng thời đóng vai trò trung tâm trong quan hệ quốc tế.

Xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế: quan hệ giữa các nước lớn được điều chỉnh theo hướng tăng cường đối thoại, giải quyết bất đồng và mâu thuẫn bằng thương lượng hòa bình, hợp tác cùng có lợi.

Xu thế toàn cầu hóa thể hiện ở sự phát triển mạnh mẽ của thương mại quốc tế; sự mở rộng của các công ty xuyên quốc gia; sự ra đời của các tổ chức liên kết thương mại, tài chính quốc tế,...

(*Dẫn theo Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ cánh diều, tr.14*)

a) Chiến tranh lạnh kết thúc làm cho kinh tế trở thành nội dung căn bản trong quan hệ quốc tế.

b) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về các biểu hiện của xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế.

c) Các xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt vừa tạo ra thời cơ, vừa tạo ra thách thức cho các quốc gia, dân tộc trong quá trình phát triển.

d) Nhu cầu ổn định để phát triển kinh tế và quá trình toàn cầu hóa có tác động mạnh mẽ đến xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế.

----- HẾT -----

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 1232

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Cách kết thúc của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975) khác với cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954) ở điểm nào?

- A. Kết thúc bằng một thắng lợi chính trị quyết định.
- B. Kết thúc bằng một giải pháp hiệp định.
- C. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao.
- D. Kết thúc bằng một thắng lợi quân sự quyết định.

Câu 2. Tại sao Pháp lại chấp nhận đàm phán với ta ở Hội nghị Giơnevơ?

- A. Do sức ép của Liên Xô.
- B. Pháp sợ Trung Quốc đưa quân sang.
- C. Dư luận nhân dân thế giới phản đối.
- D. Pháp bị thất bại ở Điện Biên Phủ.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa trật tự đa cực so với trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Các nước tập trung phát triển kinh tế là trọng điểm.
- B. Được hình thành khi chiến tranh thế giới kết thúc
- C. Tồn tại hai hệ thống kinh tế - xã hội đối lập nhau
- D. Các nước lớn giữ vai trò chi phối quan hệ quốc tế

Câu 4. Đây là nhận xét đúng về vai trò của tổ chức ASEAN trên trường quốc tế ?

- A. Liên minh chính trị - kinh tế chiến lược của khu vực Đông Nam Á.
- B. Tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính lớn nhất của châu Á.
- C. Liên minh hợp tác toàn diện, hiệu quả của khu vực Đông Nam Á.
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế đa phương ở châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 5. Tại Hội nghị I-an-ta (2-1945), nguyên thủ 3 nước nào sau đây thống nhất thành lập tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Đức – Pháp – Mỹ.
- B. Mỹ – Anh – Pháp.
- C. Liên Xô – Anh – Pháp.
- D. Liên Xô – Anh – Mỹ.

Câu 6. Thắng lợi nào của quân dân miền Nam mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam?

- A. Trận Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- B. Trận Ba Gia (Bình Định).
- C. Trận Ấp Bắc (Mĩ Tho).
- D. Trận Bình Giã (Bà Rịa).

Câu 7. “Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế” là mục tiêu hoạt động của tổ chức nào sau đây?

- A. Liên minh châu Âu (EU).
- B. Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- C. Liên hợp quốc (UN).
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 8. Biện pháp cơ bản được Mĩ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1973) là

- A. sử dụng quân Mĩ làm nòng cốt.
- B. sử dụng quân đội đồng minh.
- C. tiến hành chiến tranh tổng lực.
- D. ra sức chiếm đất, giành dân.

Câu 9. Điểm chung trong nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN và Liên hợp quốc là

- A. không tham gia vào bất cứ liên minh kinh tế, chính trị nào.
- B. không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực.
- C. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- D. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

Câu 10. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là

- A. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
 B. truyền thống yêu nước, sự đấu tranh anh hùng bất khuất của dân tộc.
 C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
 D. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Câu 11.** Ý nào **không** phản ánh đúng vai trò của Việt Nam trong ASEAN hiện nay?
 A. Đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN từ năm 2010 đến nay.
 B. Góp phần tích cực trong thúc đẩy kết nạp các nước còn lại, hình thành một khối ASEAN thống nhất gồm 10 nước.
 C. Việt Nam là một thành viên đáng tin cậy, có trách nhiệm và tích cực trong ASEAN
 D. Đóng vai trò tích cực trong việc thành lập Cộng đồng ASEAN cuối năm 2015.
- Câu 12.** Tính chất của cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là?
 A. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới
 B. Cách mạng xã hội chủ nghĩa
 C. Cách mạng vô sản
 D. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
- Câu 13.** "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến, toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...". Đó là lời kêu gọi của:
 A. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc trong Quân lệnh số 1 (ngày 13/8/1945)
 B. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (ngày 16 và 17 / 8 /1945).
 C. Hồ Chủ Tịch trong hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (ngày 14 và 15/8/1945).
 D. Hồ Chí Minh trong Thư gửi đồng bào cả nước kêu gọi Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- Câu 14.** Về bản chất, những hành động của Mỹ và chính quyền Sài Gòn sau Hiệp định Pari năm 1973 là tiếp tục thực hiện chiến lược chiến tranh nào sau đây?
 A. “Chiến tranh cục bộ”.
 B. “Chiến tranh đặc biệt”.
 C. “Việt Nam hóa chiến tranh”.
 D. “Đông Dương hóa chiến tranh”.
- Câu 15.** Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là
 A. Tây Bắc thu – đông năm 1952.
 B. Biên giới thu – đông năm 1950.
 C. Việt Bắc thu – đông năm 1947.
 D. Hòa Bình đông - xuân 1951-1952.
- Câu 16.** Vì sao năm 1953 thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Na va ?
 A. giành thắng lợi quân sự để nâng cao vị thế của nước Pháp trên thế giới.
 B. giành lấy một thắng lợi quân sự để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
 C. giành một thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.
 D. giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- Câu 17.** Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi đã
 A. thúc đẩy cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.
 B. làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ.
 C. đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn thế giới.
 D. đánh dấu hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở 3 nước Đông Dương.
- Câu 18.** Lí do ta phải kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6.3.1946 với Pháp là gì?
 A. Vì Pháp và Tưởng kí hiệp ước Hoa Pháp
 B. Vì Pháp được Anh hậu thuẫn.
 C. Vì Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.
 D. Vì ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.
- Câu 19.** Ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng Biên Giới thu- đông năm 1950 là
 A. ta giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
 B. là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của ta giành thắng lợi.
 C. chứng tỏ quân đội ta đã trưởng thành.
 D. chứng minh sự vững chắc của căn cứ địa Việt Bắc.
- Câu 20.** Điểm giống nhau giữa Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là
 A. mở rộng thành viên diễn ra trong thời gian dài.
 B. liên minh kinh tế - chính trị lớn trên thế giới.
 C. liên kết quốc gia trong cùng một hệ thống chính trị.

D. chung nền văn hóa và trình độ phát triển tương đồng.

Câu 21. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 là

A. cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.

B. làm thất bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

C. chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta.

D. chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp

Câu 22. Thắng lợi nào đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

B. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.

C. Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960).

D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 23. Liên hợp quốc ra đời trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

A. Phe phát xít Đức – I-ta-li-a – Nhật Bản phát triển và mở rộng bành trướng.

B. Chiến tranh thế giới thứ hai đi đến giai đoạn cuối.

C. Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội và đạt được nhiều thành tựu to lớn.

D. Chiến tranh lạnh bùng nổ và lan rộng ra toàn thế giới.

Câu 24. Nội dung nào sau đây phản ánh điểm khác biệt giữa trật tự đa cực so với trật tự hai cực I-an-ta?

A. Các nước tập trung phát triển quân sự là trọng điểm.

B. Hòa bình, đối thoại, hợp tác là xu thế chủ đạo.

C. Hình thành sau khi chiến tranh thế giới kết thúc.

D. Bị chi phối bởi quyền lợi của các cường quốc.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, thế giới phát triển theo những xu thế chính sau:

Xu thế đa cực (thể hiện rõ từ đầu thế kỉ XXI)

Xu thế lấy phát triển kinh tế là trung tâm: kinh tế trở thành nhân tố quyết định sức mạnh tổng hợp của từng quốc gia, đồng thời đóng vai trò trung tâm trong quan hệ quốc tế.

Xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế: quan hệ giữa các nước lớn được điều chỉnh theo hướng tăng cường đối thoại, giải quyết bất đồng và mâu thuẫn bằng thương lượng hòa bình, hợp tác cùng có lợi.

Xu thế toàn cầu hóa thể hiện ở sự phát triển mạnh mẽ của thương mại quốc tế; sự mở rộng của các công ty xuyên quốc gia; sự ra đời của các tổ chức liên kết thương mại, tài chính quốc tế,...

(*Dẫn theo Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ cánh diều, tr.14*)

a) Nhu cầu ổn định để phát triển kinh tế và quá trình toàn cầu hóa có tác động mạnh mẽ đến xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế.

b) Chiến tranh lạnh kết thúc làm cho kinh tế trở thành nội dung căn bản trong quan hệ quốc tế.

c) Các xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt vừa tạo ra thời cơ, vừa tạo ra thách thức cho các quốc gia, dân tộc trong quá trình phát triển.

d) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về các biểu hiện của xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu trong những năm 1989-1991 đã gây nên những hậu quả hết sức nặng nề. Đó là một tổn thất chưa từng có trong lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và của chủ nghĩa xã hội trên thế giới, dẫn đến hệ thống thế giới của các nước xã hội chủ nghĩa không còn tồn tại nữa.

Từ những đổ vỡ ấy, nhiều bài học kinh nghiệm đau xót được rút ra cho các nước xã hội chủ nghĩa ngày nay đang tiến hành công cuộc cải cách- đổi mới, nhằm xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa đúng với bản chất nhân văn vì giải phóng và hạnh phúc con người phù hợp với hoàn cảnh và truyền thống văn hóa của mỗi quốc gia dân tộc”.

(Nguyễn Anh Thái- chủ biên, Lịch sử thế giới hiện đại, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.466)

a) Chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ đã làm thay đổi sâu sắc bản đồ chính trị thế giới và những chuyên biến quan hệ quốc tế.

b) Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô làm cho chủ nghĩa xã hội không còn là hệ thống thế giới.

c) Từ công cuộc cải tổ không thành công và sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô cho thấy, toàn cầu hóa là thời cơ nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với các dân tộc.

d) Tận dụng cơ hội chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, Mĩ đã nỗ lực vươn lên thiết lập trật tự đơn cực và đã thực hiện thành công chiến lược toàn cầu.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, ASEAN khuyến khích phát triển giáo dục suốt đời, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) như những phương tiện thúc đẩy nền giáo dục ASEAN và nâng cao nhận thức về ASEAN. Các dự án khác nhau dành cho các cấp học ở phổ thông và đại học cũng cần được thực hiện nhằm phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các nước thành viên, đặc biệt là nguồn nhân lực trẻ, khẳng định vai trò tiên phong của thanh niên trong việc tham gia xây dựng Cộng đồng ASEAN”.

(Lương Ninh, Đông Nam Á Lịch sử từ nguyên thủy đến ngày nay, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.932)

a) Phương tiện thúc đẩy nền giáo dục ASEAN là sử dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI).

b) Nguồn nhân lực trẻ đóng vai trò quyết định hàng đầu trong việc tham gia xây dựng Cộng đồng ASEAN.

c) Về phát triển con người, ASEAN khuyến khích phát triển giáo dục suốt đời nhằm thúc đẩy nền giáo dục ASEAN và nâng cao nhận thức về ASEAN.

d) Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ngoài việc nâng cao thể chất, về thực chất là phát triển giáo dục, đào tạo.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Vào thập niên 1980, mối quan hệ nòng cốt giữa Tổng thống Mỹ Ri-gân và nhà lãnh đạo Liên Xô Goóc-ba chớp đã giúp giảm dần tình trạng căng thẳng của Chiến tranh lạnh. Năm 1987, hai nhà lãnh đạo đã đồng ý huy bỏ tên lửa hạt nhân tầm trung. Năm 1989 Goóc-ba chớp cho phép các quốc gia xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu bầu ra chính phủ dân chủ, và đến năm 1991, Liên Xô tan rã thành 15 nước cộng hòa độc lập. Ngày 12-3-1999, Hung-ga-ri, Ba Lan và Cộng hòa Séc gia nhập khối NATO".

(King Fisher, Bách khoa thư lịch sử (Nguyễn Đức Tình và Ngô Minh Châu dịch), NXB Thế giới, Hà Nội, 2016, tr.437)

a) Trật tự thế giới hai cực I-an-ta bắt đầu bị xói mòn và sụp đổ trong thập niên 1980.

b) Cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc và Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã sụp đổ, nhưng nhiều di chứng của nó vẫn còn và vẫn đang tiếp diễn ở nhiều nơi trên thế giới.

c) Việc Liên Xô tan rã (1991) đã chính thức chấm dứt cục diện hai cực, hai phe.

d) Chiến tranh lạnh kết thúc và Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ bắt nguồn từ những nguyên nhân khác nhau, nhưng yếu tố Mỹ và Liên Xô vẫn là quyết định.

----- HẾT -----

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 1204

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Điểm giống nhau về ý nghĩa giữa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 và Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ở Việt Nam là

- A. sử dụng chiến thuật đánh nhanh, thắng nhanh.
- B. buộc kẻ thù phải kí hiệp định chấm dứt chiến tranh.
- C. thắng lợi quân sự lớn nhất của ta trong một cuộc kháng chiến.
- D. trực tiếp đưa đến kết thúc thắng lợi một cuộc kháng chiến.

Câu 2. Thắng lợi nào của quân dân miền Nam mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam?

- A. Trận Ấp Bắc (Mĩ Tho).
- B. Trận Ba Gia (Bình Định).
- C. Trận Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- D. Trận Bình Giã (Bà Rịa).

Câu 3. Lí do ta phải kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6.3.1946 với Pháp là gì?

- A. Vì Pháp được Anh hậu thuẫn.
- B. Vì Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.
- C. Vì Pháp và Tưởng kí hiệp ước Hoa Pháp
- D. Vì ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

Câu 4. Phương pháp đấu tranh cơ bản trong Cách mạng tháng Tám 1945 là?

- A. Đấu tranh ngoại giao.
- B. Đấu tranh chính trị.
- C. Đấu tranh vũ trang.
- D. Đấu tranh bạo lực cách mạng.

Câu 5. Điểm giống nhau giữa Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. chung nền văn hóa và trình độ phát triển tương đồng.
- B. liên kết quốc gia trong cùng một hệ thống chính trị.
- C. mở rộng thành viên diễn ra trong thời gian dài.
- D. liên minh kinh tế - chính trị lớn trên thế giới.

Câu 6. Vì sao năm 1953 thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Na va ?

- A. giành thắng lợi quân sự để nâng cao vị thế của nước Pháp trên thế giới.
- B. giành một thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.
- C. giành lấy một thắng lợi quân sự để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- D. giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Câu 7. “Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế” là mục tiêu hoạt động của tổ chức nào sau đây?

- A. Liên minh châu Âu (EU).
- B. Liên hợp quốc (UN).
- C. Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 8. Tính chất của cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là?

- A. Cách mạng vô sản
- B. Cách mạng xã hội chủ nghĩa
- C. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
- D. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới

Câu 9. Điểm giống nhau giữa Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. khẳng định được vị thế cao trên trường quốc tế.
- B. chung nền văn hóa và trình độ phát triển tương đồng.
- C. liên minh kinh tế - chính trị lớn trên thế giới.
- D. liên kết quốc gia trong cùng một hệ thống chính trị.

Câu 10. "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến, toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà

tự giải phóng cho ta...". Đó là lời kêu gọi của:

- A. Hồ Chủ Tịch trong hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (ngày 14 và 15/8/1945).
- B. Hồ Chí Minh trong Thư gửi đồng bào cả nước kêu gọi Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc trong Quân lệnh số 1 (ngày 13/8/1945)
- D. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (ngày 16 và 17 / 8 /1945).

Câu 11. Nội dung nào thể hiện tính linh hoạt trong kế hoạch giải phóng miền Nam của Bộ Chính trị Trung ương Đảng?

- A. Giải phóng miền Nam trong 2 năm.
- B. Giải phóng miền Nam trước mùa mưa.
- C. Tranh thủ thời cơ đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân.
- D. Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Câu 12. Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi đã

- A. đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn thế giới.
- B. làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ.
- C. đánh dấu hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở 3 nước Đông Dương.
- D. thúc đẩy cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.

Câu 13. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 là

- A. chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp
- B. làm thất bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
- C. chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta.
- D. cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.

Câu 14. Cách kết thúc của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975) khác với cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954) ở điểm nào?

- A. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao.
- B. Kết thúc bằng một thắng lợi chính trị quyết định.
- C. Kết thúc bằng một giải pháp hiệp định.
- D. Kết thúc bằng một thắng lợi quân sự quyết định.

Câu 15. Đây là nhận xét đúng về vai trò của tổ chức ASEAN trên trường quốc tế ?

- A. Diễn đàn hợp tác kinh tế đa phương ở châu Á - Thái Bình Dương.
- B. Tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính lớn nhất của châu Á.
- C. Liên minh chính trị - kinh tế chiến lược của khu vực Đông Nam Á.
- D. Liên minh hợp tác toàn diện, hiệu quả của khu vực Đông Nam Á.

Câu 16. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là

- A. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- B. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- C. truyền thống yêu nước, sự đấu tranh anh hùng bất khuất của dân tộc.
- D. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 17. Từ sự phát triển kinh tế của Xin-ga-po ở những thập kỷ cuối thế kỷ XX, Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay?

- A. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế.
- B. Chú trọng phát triển ngành công nghệ phần mềm.
- C. Coi trọng khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- D. Áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật hiện đại.

Câu 18. “Không có một trung tâm quyền lực thống trị, thay vào đó, nhiều quốc gia, khu vực tạo ra thế cân bằng về kinh tế, chính trị, quân sự toàn cầu”. Đoạn thông tin trên phản ánh đặc điểm của trật tự thế giới nào sau đây?

- A. Trật tự hai cực I-an-ta
- B. Trật tự Vécxai – Oasinhton
- C. trật tự đa cực
- D. Trật tự đơn cực

Câu 19. Biện pháp cơ bản được Mĩ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1973) là

- A. sử dụng quân Mĩ làm nòng cốt.
- B. sử dụng quân đội đồng minh.
- C. tiến hành chiến tranh tổng lực.
- D. ra sức chiếm đất, giành dân.

Câu 20. Điểm chung trong nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN và Liên hợp quốc là

- A. không tham gia vào bất cứ liên minh kinh tế, chính trị nào.
- B. không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực.
- C. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- D. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

Câu 21. Thắng lợi nào đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.
- B. Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960).
- C. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- D. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh điểm khác biệt giữa trật tự đa cực so với trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Bị chi phối bởi quyền lợi của các cường quốc.
- B. Hòa bình, đối thoại, hợp tác là xu thế chủ đạo.
- C. Các nước tập trung phát triển quân sự là trọng điểm.
- D. Hình thành sau khi chiến tranh thế giới kết thúc.

Câu 23. Về bản chất, những hành động của Mỹ và chính quyền Sài Gòn sau Hiệp định Pari năm 1973 là tiếp tục thực hiện chiến lược chiến tranh nào sau đây?

- A. “Chiến tranh cục bộ”.
- B. “Chiến tranh đặc biệt”.
- C. “Đông Dương hóa chiến tranh”.
- D. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 24. Chiến thắng của cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 có ý nghĩa như thế nào?

- A. Làm phá sản kế hoạch Nava, đưa cuộc kháng chiến sang giai đoạn mới
- B. Chuẩn bị vật chất và tinh thần để ta mở chiến dịch vào Điện Biên Phủ.
- C. Tạo điều kiện để quân ta giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ
- D. Khai thông con đường liên lạc của ta với các nước xã hội chủ nghĩa.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

Nói về thắng lợi của cách mạng tháng Tám. Bác đã viết: “*Vì sao có cuộc thắng lợi đó? Một phần là vì tình hình quốc tế thuận tiện cho ta. Nhất là vì lực lượng của cuộc toàn dân đoàn kết. Tất cả các dân tộc, các giai cấp, các địa phương, các tôn giáo đều nổi dậy theo lá cờ Việt Minh để tranh lại quyền độc lập cho tổ quốc. Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai thắng được lực lượng đó*” - HCM toàn tập, tập 4, 4/2010, tr19

a) Chủ trương đại đoàn kết toàn dân của Người tiếp tục được phát huy trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

b) Sức mạnh đoàn kết của toàn dân là một trong những nhân tố quan trọng làm nên thắng lợi của cách mạng tháng Tám.

c) Cách mạng tháng Tám năm 1945 để lại bài học kinh nghiệm về nhận biết thời cơ và chớp thời cơ.

d) Tình hình quốc tế mà Bác nhắc trong đoạn trích là Liên Xô, Trung Quốc giúp đỡ ta.

Câu 2. Cho bảng dữ kiện sau đây về chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, trong mỗi ý A, B, C, D, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Thời gian	Sự kiện
Đợt 1: từ ngày 13 – 3 đến ngày 17 – 3 – 1954	Quân ta tiến công cụm cứ điểm Him Lam và đồi Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Kéo.
Đợt 2: từ ngày 30 – 3 đến ngày 26 – 4 – 1954	Quân ta tiến công các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm; tiến công và kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế việc tiếp viện của quân Pháp.
Đợt 3: từ ngày 1 – 5 đến ngày 7 – 5 – 1954	Quân ta đồng loạt tiến công phân khu Trung tâm và phân khu Nam. Đến 17 giờ 30 ngày 7 – 5, tướng Đờ Ca-xtơ-ri cùng toàn bộ Bộ Tham mưu của Pháp phải đầu hàng.

a) Chiến dịch Điện Biên Phủ đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Na Va, tác động mạnh đến cuộc đấu tranh trên bàn ngoại giao của ta ở Hội nghị Giơ-ne-vơ

b) Bảng dữ liệu trên đề cập đến cuộc phản công đầu tiên của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

c) Bảng dữ liệu cho thấy quân và dân ta từng bước tiến công tiêu diệt làm chủ các cứ điểm của quân Pháp.

d) Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, miền Bắc được giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo cơ sở để giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Một bản hiệp ước chuẩn bị sẵn gồm 27 điều khoản được trao cho triều đình Huế và chỉ được trả lời “thuận” hay “không thuận” trong vòng 24 giờ đồng hồ. Không còn cách nào khác, ngày 25-8-1883, đại diện triều đình Huế đành kí nhận hiệp ước (thường được gọi là Hiệp ước Hác- măng).

(Nguyễn Phan Quang, *Việt Nam thế kỉ XX (1802-1884)*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1999, tr.331).

- a) Thực dân Pháp đã kết thúc quá trình xâm lược Việt Nam về quân sự sau hơn 1/4 thế kỉ.
- b) Tinh thần chống Pháp của triều đình Huế đã làm chậm quá trình Pháp bình định Việt Nam.
- c) Theo đoạn tư liệu, đây là cuộc kháng chiến không thành công trong lịch sử Việt Nam.
- d) Đối tượng của cuộc kháng chiến là liên quân Pháp- Hoa, diễn ra vào cuối thế kỉ XIX.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc Việt Nam (8 - 1945) có viết: “Hỡi quân dân toàn quốc! ... Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân đội Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận, kẻ thù chúng ta đã ngã gục. Giờ Tổng khởi nghĩa đã đánh! Cơ hội có một cho quân dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà...”.

(Hệ thống tư liệu lịch sử gốc trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông, Nguyễn Văn Ninh – Trang 357)

- a) Thời cơ “ngàn năm có một” cho Tổng khởi nghĩa kết thúc khi Phát xít Nhật đầu hàng .
- b) Cách mạng muốn thành công cần đúng thời cơ và điều kiện khách quan là yếu tố quyết định thắng lợi.
- c) Phát xít Nhật đầu hàng là yếu tố khách quan thuận lợi để ta Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- d) Kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là phát xít Nhật.

----- HẾT -----

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 1227

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Điểm giống nhau giữa Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. liên minh kinh tế - chính trị lớn trên thế giới.
- B. chung nền văn hóa và trình độ phát triển tương đồng.
- C. khẳng định được vị thế cao trên trường quốc tế.
- D. liên kết quốc gia trong cùng một hệ thống chính trị.

Câu 2. Biện pháp cơ bản được Mỹ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1973) là

- A. sử dụng quân Mỹ làm nòng cốt.
- B. tiến hành chiến tranh tổng lực.
- C. ra sức chiếm đất, giành dân.
- D. sử dụng quân đội đồng minh.

Câu 3. Thắng lợi nào đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960).
- B. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 4. Tại Hội nghị I-an-ta (2-1945), nguyên thủ 3 nước nào sau đây thống nhất thành lập tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Đức – Pháp – Mỹ.
- B. Liên Xô – Anh – Pháp.
- C. Mỹ – Anh – Pháp.
- D. Liên Xô – Anh – Mỹ.

Câu 5. Từ sự phát triển kinh tế của Xin-ga-po ở những thập kỷ cuối thế kỷ XX, Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay?

- A. Chú trọng phát triển ngành công nghệ phần mềm.
- B. Coi trọng khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- C. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế.
- D. Áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật hiện đại.

Câu 6. Ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng Biên Giới thu- đông năm 1950 là

- A. ta giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của ta giành thắng lợi.
- C. chứng tỏ quân đội ta đã trưởng thành.
- D. chứng minh sự vững chắc của căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 7. Chiến thắng của cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 có ý nghĩa như thế nào?

- A. Tạo điều kiện để quân ta giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ
- B. Làm phá sản kế hoạch Nava, đưa cuộc kháng chiến sang giai đoạn mới
- C. Khai thông con đường liên lạc của ta với các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Chuẩn bị vật chất và tinh thần để ta mở chiến dịch vào Điện Biên Phủ.

Câu 8. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi đã

- A. thúc đẩy cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.
- B. đánh dấu hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở 3 nước Đông Dương.
- C. đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn thế giới.
- D. làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ.

Câu 9. Ý nào **không** phản ánh đúng vai trò của Việt Nam trong ASEAN hiện nay?

- A. Đóng vai trò tích cực trong việc thành lập Cộng đồng ASEAN cuối năm 2015.

- B. Đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN từ năm 2010 đến nay.
 C. Việt Nam là một thành viên đáng tin cậy, có trách nhiệm và tích cực trong ASEAN
 D. Góp phần tích cực trong thúc đẩy kết nạp các nước còn lại, hình thành một khối ASEAN thống nhất gồm 10 nước.
- Câu 10.** Về bản chất, những hành động của Mỹ và chính quyền Sài Gòn sau Hiệp định Pari năm 1973 là tiếp tục thực hiện chiến lược chiến tranh nào sau đây?
 A. “Chiến tranh đặc biệt”.
 B. “Đông Dương hóa chiến tranh”.
 C. “Chiến tranh cục bộ”.
 D. “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- Câu 11.** Tính chất của cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là?
 A. Cách mạng vô sản
 B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
 C. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới
 D. Cách mạng xã hội chủ nghĩa
- Câu 12.** Tại sao Pháp lại chấp nhận đàm phán với ta ở Hội nghị Giơnevơ?
 A. Pháp bị thất bại ở Điện Biên Phủ.
 B. Dư luận nhân dân thế giới phản đối.
 C. Pháp sợ Trung Quốc đưa quân sang.
 D. Do sức ép của Liên Xô.
- Câu 13.** "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến, toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...". Đó là lời kêu gọi của:
 A. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (ngày 16 và 17 / 8 /1945).
 B. Hồ Chí Minh trong Thư gửi đồng bào cả nước kêu gọi Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
 C. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc trong Quân lệnh số 1 (ngày 13/8/1945)
 D. Hồ Chủ Tịch trong hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (ngày 14 và 15/8/1945).
- Câu 14.** Điểm giống nhau giữa Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là
 A. mở rộng thành viên diễn ra trong thời gian dài.
 B. chung nền văn hóa và trình độ phát triển tương đồng.
 C. liên kết quốc gia trong cùng một hệ thống chính trị.
 D. liên minh kinh tế - chính trị lớn trên thế giới.
- Câu 15.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa trật tự đa cực so với trật tự hai cực I-an-ta?
 A. Được hình thành khi chiến tranh thế giới kết thúc
 B. Các nước lớn giữ vai trò chi phối quan hệ quốc tế
 C. Các nước tập trung phát triển kinh tế là trọng điểm.
 D. Tồn tại hai hệ thống kinh tế - xã hội đối lập nhau
- Câu 16.** Điểm chung trong nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN và Liên hợp quốc là
 A. không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực.
 B. không tham gia vào bất cứ liên minh kinh tế, chính trị nào.
 C. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
 D. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- Câu 17.** Thời cơ của Tổng khởi nghĩa Tháng 8 năm 1945 là sự kết hợp của
 A. Sự chuẩn bị chu đáo của ta và quân Đồng minh kéo vào nước ta.
 B. Ngày 9/3/1945 Nhật đảo chính và Pháp đã bỏ chạy.
 C. Liên Xô tấn công Châu Á và Mỹ ném 2 quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
 D. Sự chuẩn bị chu đáo của ta và Nhật đầu hàng Đồng minh.
- Câu 18.** Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là
 A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
 B. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
 C. truyền thống yêu nước, sự đấu tranh anh hùng bất khuất của dân tộc.
 D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- Câu 19.** “Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế” là mục tiêu hoạt động của tổ chức nào sau đây?
 A. Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
 B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
 C. Liên minh châu Âu (EU).

D. Liên hợp quốc (UN).

Câu 20. “Không có một trung tâm quyền lực thống trị, thay vào đó, nhiều quốc gia, khu vực tạo ra thế cân bằng về kinh tế, chính trị, quân sự toàn cầu”. Đoạn thông tin trên phản ánh đặc điểm của trật tự thế giới nào sau đây?

A. Trật tự đơn cực

B. Trật tự Vécxai – Oasinhton

C. Trật tự hai cực I-an-ta

D. trật tự đa cực

Câu 21. Thắng lợi nào của quân dân miền Nam mở đầu cao trào “Tim Mĩ mà đánh, lòng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam?

A. Trận Ấp Bắc (Mĩ Tho).

B. Trận Bình Giã (Bà Rịa).

C. Trận Ba Gia (Bình Định).

D. Trận Vạn Tường (Quảng Ngãi).

Câu 22. Vì sao năm 1953 thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Na va ?

A. giành lấy một thắng lợi quân sự để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

B. giành một thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

C. giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

D. giành thắng lợi quân sự để nâng cao vị thế của nước Pháp trên thế giới.

Câu 23. Chiến lược chiến tranh nào của Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam chứa đựng mâu thuẫn giữa mục đích là nhằm cứu vãn chế độ thực dân mới với biện pháp xâm lược dựa theo lối thực dân cũ?

A. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965).

B. Chiến lược “Đông Dương hóa chiến tranh” (1969 – 1973).

C. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 – 1973).

D. Chiến lược “chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968).

Câu 24. Cách kết thúc của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975) khác với cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954) ở điểm nào?

A. Kết thúc bằng một thắng lợi quân sự quyết định.

B. Kết thúc bằng một thắng lợi chính trị quyết định.

C. Kết thúc bằng một giải pháp hiệp định.

D. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây, trong mỗi ý A, B, C, D, học sinh chọn đúng hoặc sai.

“Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”.

(Trích tư liệu 1- Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 38 – Nội dung lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh)

a) Tư liệu trên là lời khẳng định quyết tâm đánh giặc đến cùng của nhân dân Việt Nam.

b) Việc đoàn kết với nhân dân thế giới đấu tranh chống đế quốc Pháp là hết sức cấp thiết.

c) Tư liệu trên nói về đường lối kháng chiến toàn dân của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp.

d) Đây là lời hiệu triệu toàn dân đứng lên đấu tranh chống thực dân Pháp của chủ tịch Hồ Chí Minh

Câu 2. Cho bảng dữ kiện sau đây về chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, trong mỗi ý A, B, C, D, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Thời gian	Sự kiện
Đợt 1: từ ngày 13 – 3 đến ngày 17 – 3 – 1954	Quân ta tiến công cụm cứ điểm Him Lam và đồi Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Kéo.
Đợt 2: từ ngày 30 – 3 đến ngày 26 – 4 – 1954	Quân ta tiến công các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm; tiến công và kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế việc tiếp viện của quân Pháp.
Đợt 3: từ ngày 1 – 5 đến ngày 7 – 5 – 1954	Quân ta đồng loạt tiến công phân khu Trung tâm và phân khu Nam. Đến 17 giờ 30 ngày 7 – 5, tướng Đờ Ca-xơ-ri cùng toàn bộ Bộ Tham mưu của Pháp phải đầu hàng.

a) Bảng dữ liệu trên đề cập đến cuộc phản công đầu tiên của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

b) Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, miền Bắc được giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo cơ sở để giải phóng hoàn toàn miền Nam.

c) Bảng dữ liệu cho thấy quân và dân ta từng bước tiến công tiêu diệt làm chủ các cứ điểm của quân Pháp.

d) Chiến dịch Điện Biên Phủ đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Na Va, tác động mạnh đến cuộc đấu tranh trên bàn ngoại giao của ta ở Hội nghị Giơ-ne-vơ

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc Việt Nam (8 - 1945) có viết: “Hỡi quân dân toàn quốc! ... Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân đội Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận, kẻ thù chúng ta đã ngã gục. Giờ Tổng khởi nghĩa đã đánh! Cơ hội có một cho quân dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà...”

(Hệ thống tư liệu lịch sử gốc trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông, Nguyễn Văn Ninh – Trang 357)

a) Cách mạng muốn thành công cần đúng thời cơ và điều kiện khách quan là yếu tố quyết định thắng lợi.

b) Phát xít Nhật đầu hàng là yếu tố khách quan thuận lợi để ta Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

c) Kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là phát xít Nhật.

d) Thời cơ “ngàn năm có một” cho Tổng khởi nghĩa kết thúc khi Phát xít Nhật đầu hàng.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

“... Lính Mĩ có mặt ở Việt Nam vào cuối năm 1964 là 26.000 người đến cuối năm 1965 lên tới 180.000 người và 20.000 lính của các nước thân Mĩ. Đó là chưa kể đến 70.000 lính hải quân và không quân trên các căn cứ của Mĩ ở Guam, Philippin và Hạm đội 7 luôn sẵn sàng tham chiến ở miền Nam...”

... khi Giôn-xơn thông báo quyết định đưa 44 tiểu đoàn Mĩ vào miền Nam Việt Nam và chấp nhận chiến lược “tìm diệt” của Oét-mô-len, một quyết định đã vượt qua ngưỡng cửa bước vào cuộc chiến tranh trên bộ ở châu Á”, thì cuộc chiến tranh xâm lược của mỹ vào miền Nam Việt Nam đã bước vào giai đoạn mới-giai đoạn “chiến tranh cục bộ”.

(Trích Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập III. NXB Giáo Dục. Năm 2006. Tr201)

a) Đoạn tư liệu đề cập đến chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam.

b) Ngay khi triển khai chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam đã cho thấy sự thất bại trong việc thực hiện âm mưu biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ.

c) Quân các nước thân Mĩ chiếm số lượng đồng nhất trong lực lượng tham chiến trên chiến trường trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

d) Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và “Chiến tranh đặc biệt” không có sự khác biệt về thủ đoạn, chỉ có sự khác biệt về âm mưu và quy mô.

----- HẾT -----

PHẦN I. CÂU TRẢ LỜI NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Đề câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1231	D	A	C	C	A	A	C	A	A	C	A	B	B	A	B	D	D	C	A	A	D	D	A	A
1232	D	D	D	C	D	A	C	D	D	D	A	D	A	C	B	C	A	A	A	A	B	C	B	B
1204	C	C	C	D	C	B	B	C	A	C	D	D	B	D	D	D	D	C	D	D	B	B	D	B
1227	C	C	A	D	D	A	D	A	B	D	B	A	C	A	B	D	D	A	D	D	D	B	D	A

PHẦN II. CÂU HỎI ĐÚNG SAI

Đề câu	1a	1b	1c	1d	2a	2b	2c	2d	3a	3b	3c	3d	4a	4b	4c	4d									
1231	S	S	D	D	D	S	D	D	D	S	D	S	D	S	D	D									
1232	D	D	D	S	D	D	D	S	S	S	D	D	S	D	S	D									
1204	S	D	D	S	D	S	D	S	D	S	D	S	S	S	D	D									
1227	S	S	D	D	S	S	D	D	S	D	D	S	D	D	S	S									